

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 289/2020/DS-ST

Ngày: 28/9/2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê

2. Ông Trần Quang Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 349/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3853/2020/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 4003/2020/QĐST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4085/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Lệ H; Địa chỉ: 772B đường H, Phường Y, Quận Z, Tp. Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Đăng T là luật sư Văn Phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: 17C Nguyễn Văn T, Phường A, quận P, Tp. Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Tập đoàn VN F; Địa chỉ: 167 Nguyễn Thái B, Phường N, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Kiều G và ông Hoàng Bảo L đại diện theo giấy uỷ quyền ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Giám đốc công ty; Cùng địa chỉ: 15/22 Đoàn Như H, Phường C, Quận S, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Nguyễn T; địa chỉ: 772B, đường H, Phường Y, Quận Z, Tp. Hồ Chí Minh

3.2 Ông Nguyễn Trần Tuấn K; địa chỉ: 772B Phường Y, Quận Z, Tp. Hồ Chí Minh

Phiên tòa có mặt bà H, luật sư T, vắng mặt ông L, bà G, ông T và ông K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/6/2020 và nội dung trình bày trong quá trình tố tụng, nguyên đơn - bà Trần Lệ H trình bày:

Ngày 02/01/2019, bà và Công ty Cổ phần Tập đoàn VN F (gọi tắt công ty) có ký hợp đồng vay tiền số 1901001/HĐVT/VNFF với số tiền cho vay là 500.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng từ ngày 02/01/2019 đến ngày 02/01/2020, lãi suất 1,5%/tháng.

Thực hiện theo thỏa thuận hợp đồng, bà đã nhờ con bà là ông Nguyễn Trần Tuấn K chuyển số tiền 500.000.000 đồng vào tài khoản của công ty vào ngày 02/01/2019; công ty thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi như sau:

+Tháng 1/2019: trả nợ gốc 60.000.000 đồng (bà Nguyễn Ngọc C – Đại diện theo pháp luật công ty thanh toán bằng tiền mặt cho ông K. Ông K đã trả cho bà H)

Số tiền lãi trong tháng thứ 1:

$(500.000.000 - 60.000.000) \times 1,5\% = 6.600.000$ đồng

(Đã thanh toán lãi suất bằng tiền mặt)

+ Tháng 2/2019: trả nợ gốc 15.000.000 đồng (Đã thanh toán thông qua ngân hàng, đính kèm bảng sao kê tài khoản từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/05/2019)

Số tiền lãi trong tháng thứ 2:

$(440.000.000 - 15.000.000) \times 1,5\% = 6.375.000$ đồng

(Đã thanh toán tiền lãi suất thông qua ngân hàng, đính kèm bảng sao kê tài khoản từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/05/2019)

+ Tháng 3/2019: trả nợ gốc 15.000.000 đồng (Đã thanh toán thông qua ngân hàng, đính kèm bảng sao kê tài khoản từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/05/2019)

Số tiền lãi trong tháng thứ 3:

$$(425.000.000 - 15.000.000) \times 1,5\% = 6.150.000 \text{ đồng}$$

(Đã thanh toán tiền lãi suất thông qua ngân hàng, đính kèm bảng sao kê tài khoản từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/05/2019)

+ Tháng 4/2019: Trả nợ gốc 20.000.000 đồng (Đã thanh toán thông qua ngân hàng, đính kèm bảng sao kê tài khoản từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/05/2019)

Số tiền lãi trong tháng thứ 4:

$(410.000.000 - 20.000.000) \times 1,5\% = 5.850.000$ đồng (chưa thanh toán tiền lãi suất)

+ Tháng 5/2019: trả nợ gốc 100.000.000 đồng (Đã thanh toán bằng tiền mặt từ bà Phan Ngọc C người đại diện pháp luật của công ty)

Số tiền lãi trong tháng thứ 5:

$$(390.000.000 - 100.000.000) \times 1,5\% = 4.350.000 \text{ đồng}$$

(từ tháng thứ 5 đến tháng thứ 12 chưa thanh toán tiền lãi suất)

+ Tổng số tiền phải trả lãi từ tháng thứ 5 đến tháng thứ 12 là:

$$290.000.000 \times 1,5\% \times 8 \text{ tháng} = 34.800.000 \text{ đồng}$$

Nhận thấy công ty không thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng vay tiền, bà H khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết buộc công ty có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ là 290.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo lãi suất hợp đồng là 52.200.000 đồng đến ngày khởi kiện.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 bà H có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc công ty trả số tiền lãi chậm trả trên số tiền nợ vay còn thiếu từ tháng 01/2020 đến thời điểm khởi kiện chỉ yêu cầu thanh toán số tiền lãi trong thời hạn hợp đồng vay tổng cộng là 40.650.000 đồng.

Số tiền vay là tài sản chung của bà và chồng là ông Nguyễn T tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, chồng bà đồng ý cho bà tự quyết định liên quan đến số

tiền vay nêu trên.

Bản khai ngày 19/8/2020 và nội dung trình bày trong quá trình tố tụng, đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:

Ngày 02/01/2019, công ty có ký hợp đồng vay tiền với nguyên đơn số 1901001/HĐVT/VNFF, số tiền vay: 500.000.000 đồng; lãi suất: 1,5%/tháng, thời hạn vay: 12 tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, xác nhận đã nhận được tiền nợ vay và đã thanh toán một phần tiền nợ vay và lãi vay như nội dung nguyên đơn trình bày; xác nhận còn nợ nguyên đơn số tiền vay còn nợ là 290.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 40.650.000 đồng, đề xuất phương án hòa giải thanh toán tiền nợ gốc hàng tháng số tiền là 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả dứt nợ và đề nghị nguyên đơn miễn giảm tiền lãi phát sinh trên nợ vay.

Ngày 22/9/2020, Người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Hoàng Bảo L và bà Nguyễn Kiều G có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến về nội dung đã trình bày trong quá trình tố tụng

Bản khai ngày 18/8/2020, ông Nguyễn T – Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông và bà Trần Lệ H là vợ chồng có đăng ký kết hôn từ năm 1983, số tiền 500.000.000 đồng là do vợ chồng ông tạo lập. Ông đồng ý giao số tiền trên cho bà H thực hiện cho bị đơn vay theo thỏa thuận miệng. Nay vợ chồng ông đã lớn tuổi, số tiền vay nêu trên là tài sản lớn của vợ chồng nên ông thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đã lớn tuổi ông yêu cầu xin được vắng mặt trong các buổi hòa giải và xét xử của Tòa án.

Bản khai ngày 18/8/2020, ông Nguyễn Trần Tuấn K – Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông xác nhận đã chuyển số tiền 500.000.000 đồng theo yêu cầu của mẹ ông là bà H. Số tiền trên được chuyển từ tài khoản của ông vào tài khoản của Công ty Cổ phần Tập đoàn VN F với mục đích cho vay theo hợp đồng vay tiền số 1901001/HĐVT/VNFF nhưng do hiểu sai nên ông ghi trong nội dung chuyển tiền trên ủy nhiệm chi là “chuyển khoản đầu tư”. Số tiền 500.000.000 đồng là khoản tiền của mẹ ông nhờ chuyển dùm. Ông thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có ý kiến gì. Ông có nhận được khoản tiền 60.000.000 đồng là tiền mặt do bà Phan Ngọc C là đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Tập đoàn VN F trả và đã giao khoản tiền này cho bà H. Do bận công việc nên ông xin phép được vắng mặt trong các buổi hòa giải, xét xử của Tòa án.

Vụ án không hòa giải được do nguyên đơn không đồng ý phương án trả nợ do bị đơn trình bày.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn xác định rõ số tiền lãi không yêu cầu bị đơn thanh toán theo đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 26/8/2020 là tiền lãi được tính từ tháng 01/2020 đến thời điểm nộp đơn khởi kiện là 11.550.000 đồng, đồng thời vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ vay còn nợ theo hợp đồng vay là nợ gốc: 290.000.000 đồng, nợ lãi: 40.650.000 đồng, thanh toán một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Đăng T trình bày: căn cứ nội dung trình bày thống nhất giữa nguyên đơn và bị đơn có cơ sở xác định giữa các đương sự đã giao kết hợp đồng vay tiền số 1901001/HĐVT/VNFF ngày 02/01/2019; về quá trình hai bên thực hiện hợp đồng cụ thể về số tiền nợ gốc, nợ lãi bị đơn đã trả và chưa trả theo hợp đồng; bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ đã cam kết tại Điều 1, mục 3.2 Điều 3, Điều 5, mục 6.2 Điều 6 của hợp đồng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, về thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án;

- Nguyên đơn và đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng;

- Đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét: Các đương sự tranh chấp về hợp đồng vay tài sản; bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn VN F có trụ sở tại Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét: về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét: Nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn thanh toán số tiền lãi trên nợ gốc từ ngày ngày 02/01/2020 đến thời điểm khởi kiện là 11.550.000 đồng là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này của nguyên đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Xét: Yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền gốc nợ vay là 290.000.000 đồng

[5] Xét: Nội dung trình bày của các đương sự trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng vay tiền số 1901001/HĐVT/VNFF ngày 02/01/2019, hợp đồng nêu trên được các bên tự nguyện xác lập, có mục đích, hình thức và nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có hiệu lực. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán được thỏa thuận tại Điều 1, mục 6.2 Điều 6 của hợp đồng vay tiền, nên phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền gốc nợ vay là 290.000.000 đồng căn cứ theo quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn

[6] Xét: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán tiền nợ lãi là 40.650.000 đồng.

[7] Căn cứ tính lãi được nguyên đơn xác định như sau:

[7.1] Lãi suất được xác định tính là 1,5%/tháng theo quy định tại mục 3.2 Điều 3 hợp đồng vay tiền là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

[7.2] Về thời gian tính lãi trên số tiền nợ gốc là:

+ Tháng 4/2019 số tiền 5.850.000 đồng được tính trên nợ gốc chưa thanh toán là 390.000.000 đồng

+ Từ tháng 5/2019 – tháng 12/2019 là 08 tháng là số tiền 34.800.000 đồng được tính trên nợ gốc chưa thanh toán là 290.000.000 đồng

Là phù hợp với nội dung trình bày và xác nhận của bị đơn trong quá trình tố tụng còn nợ nguyên đơn số tiền lãi nêu trên và chưa thanh toán là vi phạm nội

dung đã thỏa thuận tại Điều 1, Điều 5 hợp đồng vay tiền do đó phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền lãi vay trên dư nợ gốc chưa thanh toán là 40.650.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7.3] Có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[8] Căn cứ nội dung nhận định tại các mục [4], [5], [6], [7] cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền nợ vay còn thiếu là 290.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 40.650.000 đồng

[9] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Công ty Cổ phần Tập đoàn VN F phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.532.500 đồng, hoàn lại cho bà Trần Lệ H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 8.550.000 đồng.

[10] Về quyền kháng cáo: Bà Trần Lệ H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Công ty Cổ phần Tập đoàn VN F, ông Nguyễn T và ông Nguyễn Trần Tuấn K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án Dân sự,

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Lệ H buộc Công ty Cổ phần Tập đoàn VN F thanh toán số tiền lãi trên nợ gốc từ ngày ngày 02/01/2020 đến thời điểm khởi kiện là 11.550.000 đồng.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Lệ H buộc Công ty Cổ phần Tập đoàn VN F thanh toán số tiền nợ gốc 290.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 40.650.000 đồng, tổng cộng là: 330.650.000 đồng theo hợp đồng vay tiền số 1901001/HĐVT/VNFF ngày 02/01/2019.

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng vay tiền số 1901001/HĐVT/VNFF ngày 02/01/2019.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Cổ phần Tập đoàn VN F phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.532.500 đồng. Hoàn lại cho bà Trần Lệ H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.550.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0029447 ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Chi Cục thi hành án dân sự Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

4. Bà Trần Lệ H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Công ty Cổ phần Tập đoàn VN F, ông Nguyễn T và ông Nguyễn Trần Tuấn K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi Hành Án Dân sự Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Sỹ Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Sỹ Hùng